

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 263/TTr-SVHTT ngày 18 tháng 01 năm 2017, Tờ trình số 718/TTr-SVHTT ngày 24 tháng 02 năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2333/TTr-STP ngày 16 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính mới ban hành, 14 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CPVP/VX;
- Sở Tư pháp (Phòng KSTTHC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Trang Web TP);
- Phòng VX;
- TT Công báo; TT Tin học;
- Lưu: VT (P.VX-T).*đb*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa
và Thể thao**

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục hành chính mới
Lĩnh vực di sản văn hoá:		
1.	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	+ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2002.
2.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích do hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng.	+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.
3.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích do bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề.	+ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.
4.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	
5.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích do hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng.	
6.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích do bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề.	

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực điện ảnh:			
1	TT- HCM- 270945- TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu); - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến). 	- Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
2	T-HCM- 270946- TT	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).	
II. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn:			
1	T-HCM- 270947- TT	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương.	- Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung

2	T-HCM-270952-TT	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.	
3	T-HCM-270949-TT	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.	<p>một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2016. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p>
4	T-HCM-270950-TT	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	- Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi,

5	T-HCM-270953-TT	Thủ tục thông báo nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu.	bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2016. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
6.	T-HCM-270948-TT	Thủ tục cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.	- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
III. Lĩnh vực văn hoá cơ sở:			
1	T-HCM-270954-TT	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke.	- Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

2	T-HCM-270955-TT	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường.	dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
---	-----------------	---	--

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác (Phòng Kiểm tra văn hóa phẩm xuất nhập khẩu trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao)

I. Lĩnh vực xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh:			
1	T-HCM-271615-TT	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao.	- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hoá phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
2	T-HCM-270768-TT	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương.	
II. Lĩnh vực nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh:			
1	T-HCM-270767-TT	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu.	- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hoá phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
2	T-HCM-270765-TT	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.	

III. Danh mục thủ tục hành chính thay thế và bị thay thế

STT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Số hồ sơ TTHC	Tên VB QPPL quy định nội dung thay thế
Lĩnh vực di sản văn hoá:				
1.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật.	T-HCM-270897-TT	- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.
2.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật.	T-HCM-270898-TT	